

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-11-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Hà Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà -Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2018, giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Chị Đậu Thị S - sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 8, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1982; cư trú tại: Khu 8, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Đậu Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 13/5/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ anh T tại xã T, huyện C,

tỉnh Phú Thọ và làm lao động tự do. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, chửi đánh chị, không quan tâm đến chị và con chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải, nhưng không đạt kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên từ tháng 7/2016 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên chị Sương yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/10/2018 và quá trình giả quyết, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như chị S đã trình bày. Theo anh T, vợ chồng không có mâu thuẫn mà chỉ có mâu thuẫn giữa chị S và mẹ chồng. Từ tháng 7/2016, chị S tự ý bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Tn cũng đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Kiều O - sinh ngày 12/11/2011, hiện nay đang ở với chị S. Ly hôn, hai bên đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

- Về tổ tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 55; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị S và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kiều O - sinh ngày 12/11/2011 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị S không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đậu Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đậu Thị S và anh Nguyễn Văn T bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy sau 01 năm chung sống, thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống và anh T không quan tâm tới vợ, con. Từ tháng 7/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng minh rằng tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên hai bên thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Đậu Thị S có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, còn anh T làm nghề lao động tự do, thu nhập không xác định được. Đồng thời, trong thực tế, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, con chung do chị S nuôi dưỡng và con chung có nguyện vọng muốn được sống cùng chị S. Do vậy, cần giao con chung cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển sự ổn định, toàn diện của con chung. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị S không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đậu Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị S và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kiều O - sinh ngày 12/11/2011 cho chị Đậu Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 10/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị S không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đậu Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008362 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Tạ Xá;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng